

## TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ QUYỀN CON NGƯỜI

Bùi Đình Phong\*

*Quyền con người có mối quan hệ mật thiết với quyền công dân, và mặc dù quyền con người xuất hiện sớm trong lịch sử nhưng quyền công dân lại được ghi nhận sớm hơn quyền con người. Bắt nguồn từ truyền thống nhân văn phương Đông và phương Tây, đặc biệt là chủ nghĩa nhân đạo hiện thực Mác xít, Hồ Chí Minh đã vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng về quyền con người trong các học thuyết và tư tưởng đi trước. Bài viết này tập trung bàn về một số nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người, phản ánh sắc thái Hồ Chí Minh về quyền con người. Trong sự nghiệp Đổi mới, Đảng ta kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, thực hiện mục tiêu dân giàu nước mạnh xã hội công bằng dân chủ văn minh chính là góp phần vào việc thực hiện tư tưởng quyền con người của Hồ Chí Minh.*

Quyền con người, gọi tắt là nhân quyền, tức là quyền lợi của con người. Quyền con người có mối quan hệ mật thiết với quyền công dân, gọi tắt là dân quyền, tức là các quyền lợi của công dân. Hai loại khái niệm này đều đề cập tới quyền lợi của cá nhân, song không hoàn toàn đồng nhất. Quyền con người xuất hiện từ sớm trong lịch sử nhằm bảo đảm nhân phẩm của con người, nhưng chỉ mới bắt đầu được chính thức thừa nhận từ *Tuyên ngôn về quyền con người* do Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua năm 1948. Còn quyền công dân lại xuất hiện cùng với cách mạng tư sản, nhưng lại được khẳng định cùng với cách mạng tư sản, nên trong thực tế nó lại được ghi nhận sớm hơn quyền con người. Quyền công dân với sự bảo đảm bằng pháp luật và các cơ chế quốc gia, giải quyết mối quan hệ giữa nhà nước và công dân của một nước nhất định, là sự cụ thể hóa các nguyên tắc và quy định về quyền con người được bảo đảm về pháp luật và cơ chế quốc gia và quốc tế, thể hiện mối quan hệ giữa các nhà nước với các cá nhân khác trong cộng đồng nhân loại.

Bài viết này chỉ tập trung bàn về một số nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người, phản ánh sắc thái Hồ Chí Minh về quyền con người.

Bắt nguồn từ những truyền thống nhân văn tốt đẹp của dân tộc, phương Đông, phương Tây, đặc biệt là chủ nghĩa nhân đạo hiện thực mácxít, Hồ Chí Minh đã vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng về quyền con người trong các học thuyết và tư tưởng đi trước. Nếu chủ nghĩa Mác cơ bản bàn về vấn đề dân tộc tư sản, thì chủ nghĩa Lênin đã nâng lên thành quyền dân tộc tự quyết, nhưng chủ yếu vẫn là một định hướng dân tộc nói chung. Hồ Chí Minh đánh giá cao Lênin đã mở ra một thời đại mới cho các dân tộc thuộc địa với ý nghĩa chủ yếu là sự giải phóng các dân tộc thuộc địa trong sự liên minh chặt chẽ với giai cấp vô sản ở chính quốc.

Ra đi tìm đường cứu nước từ thân phận một người nô lệ mất nước của một nước thuộc địa, Hồ Chí Minh có trái tim cùng nhịp đập với trái tim của những người nô lệ mất nước. Người thấu hiểu và đau nỗi đau tận cùng của những người đấu tranh đòi lại quyền cơ bản của con người, quyền dân

\* PGS.TS.; Học viện CTQG Hồ Chí Minh.



tộc. Thời đại của Mác là “giai cấp vô sản tất cả các nước đoàn kết lại” để thực hiện giải phóng giai cấp. Thời đại Lenin là “giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức đoàn kết lại” để thực hiện giải phóng giai cấp và dân tộc, nhưng chủ yếu vẫn là giải phóng giai cấp. Thời đại Hồ Chí Minh là “đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết” để quy tụ các dân tộc bị áp bức vùng lên thực hiện sự nghiệp giải phóng, giành quyền sống, quyền làm người, quyền lựa chọn con đường phát triển phù hợp với dân tộc và thời đại.

Cống hiến vĩ đại đầu tiên của Hồ Chí Minh là Người đã thắng thần đấu tranh với những luận điệu giả hiệu về quyền con người của thực dân, đế quốc. Với thắng lợi của cuộc cách mạng Mỹ năm 1776, thắng lợi của cuộc cách mạng Pháp năm 1789, giai cấp tư sản Mỹ, Pháp luôn luôn tự hào về việc thực hiện quyền tự do, bình đẳng, bác ái, nhân quyền, dân quyền. Chúng ta phải ghi nhận đúng đắn rằng, so với chế độ phong kiến chuyên chế hàng ngàn năm, thì thắng lợi của các cuộc cách mạng tư sản là một bước tiến dài trong lịch sử nhân loại. Nhưng những gì giai cấp tư sản làm trên thực tế vẫn còn một khoảng cách xa so với những lời hoa mỹ. Cái mà giai cấp tư sản gọi, từ sau Chiến tranh Thế giới lần thứ I, là “thời đại công lý và chính nghĩa” thì theo Hồ Chí Minh từ “lý tưởng chuyển vào lĩnh vực hiện thực còn phải chờ một thời gian dài”. Trong tác phẩm “*Đông Dương (1923-1924)*”, Hồ Chí Minh đã dẫn lời người Pháp viết về nước An Nam: “Ở đây tôi không muốn nghiên cứu để đánh giá tổ chức ở các thuộc địa lâu đời, hoặc để xem việc xác lập quyền lập pháp ở đây có phù hợp với chế độ đại nghị ở chính quốc không. Nhưng ít ra người ta cũng phải giải thích sự tồn tại của một hội đồng chính trị có quyền lực gần như cao nhất ở một nước có phổ thông đầu phiếu, trong đó tất cả mọi

người dân, dân bản xứ hay dân Pháp, đều là công dân của một nước cộng hòa được hưởng đầy đủ quyền lợi chính trị. Ở Nam kỳ thì không giống như thế chút nào, dân bản xứ là những *thần dân* Pháp chứ không phải là *công dân* Pháp (BĐP nhấn mạnh)”<sup>1</sup>. Năm 1924, trong bài “*Ông Anbe Xarô và bản tuyên ngôn nhân quyền*”, Hồ Chí Minh mở đầu bằng một tổng kết: “Chính vì quyền con người mà hàng triệu con người đã bị giết hại trong thời đại chiến”. Sau khi nhấn mạnh rằng “tổ tiên ông Anbe Xarô đã chiến đấu cho công cuộc giải phóng mình và cho quyền con người của mình” và nhắc lại lời ông Anbe Xarô nói về bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền: “Người ta sinh ra và mãi mãi tự do và bình đẳng về quyền. Các quyền ấy là: tự do, tư hữu, an ninh và chống áp bức”<sup>2</sup>, Hồ Chí Minh khẳng định quyết tâm đấu tranh đòi quyền tự do, chống áp bức. Bởi vì, “chúng ta sẽ là những tên thật hèn nhát, nếu chúng ta không nhất tề đáp ứng lời kêu gọi của “ông anh cả chúng ta”: có tôi đây!”<sup>3</sup>.

Trong *Tuyên ngôn độc lập* của Việt Nam năm 1945, Hồ Chí Minh dẫn *Tuyên ngôn độc lập* năm 1776 của nước Mỹ nói về quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc để khẳng định những quyền *không ai có thể xâm phạm* được chính là *tạo hóa* cho họ. Người dẫn Tuyên ngôn *Nhân quyền và Dân quyền của Cách mạng Pháp* năm 1791 để khẳng định đó là những *lẽ phải* không ai chối cãi được, vì người ta *sinh ra* tự do và bình đẳng về quyền lợi. Người cũng dẫn những vấn đề có tính *nguyên tắc* ở các Hội nghị Têhêrăng và Cựu Kim Sơn để khẳng định các nước Đông minh quyết *không thể không công nhận* quyền độc lập của dân Việt Nam.

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t. 1, tr. 427-428.

<sup>2</sup> Hồ Chí Minh, *Sđđ*, t.1, tr. 240.

<sup>3</sup> Hồ Chí Minh, *Sđđ*, t.1, tr. 240.



Trên cơ sở đó, Người khẳng định: “Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”<sup>4</sup>. Nhưng điều thú vị nhất ở đây- theo nữ sử học Mỹ Lady Borton- không phải Hồ Chí Minh trích dẫn bản Tuyên ngôn độc lập của Mỹ, mà Người “đã sửa đổi tài liệu đó để khẳng định cách nhìn của ông. Bản của Mỹ viết: “...Chúng tôi coi đây là những chân lý hiển nhiên, rằng mọi *con người* (do tôi gạch dưới) sinh ra đều bình đẳng... Nhưng bản “Tuyên ngôn độc lập” của Hồ Chí Minh bắt đầu bằng: “Tất cả *mọi người* (tôi gạch dưới) đều sinh ra có quyền bình đẳng... Từ ngữ Việt Nam để chỉ “con người” (“men”) không hề xuất hiện ở đây... Hồ chí Minh thông thạo tiếng Anh. hẳn ông biết rõ sự khác nhau giữa “con người” (men) với “người” (people)”<sup>5</sup>.

Hồ Chí Minh tiếp cận quyền con người trong tính chỉnh thể, toàn diện, sâu sắc, rộng lớn. Tư duy của Người về quyền con người có từ sớm, xuyên suốt, nhất quán trước sau như một, đến tận cuối đời, và bao giờ cũng đặt trong nhiệm vụ giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản. Theo Hồ Chí Minh, trong điều kiện của nước Việt Nam thuộc địa, trước hết phải giải phóng dân tộc, giành độc lập dân tộc; không giành được độc lập dân tộc sẽ không có gì hết. Độc lập tự do là giá trị hàng đầu của quyền con người. “Nhưng nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”<sup>6</sup>. Điều này cũng có nghĩa quyền tự do, hạnh phúc vừa nâng cao vừa là thước đo giá trị của quyền độc lập dân tộc. Bởi vì: “Chúng ta tranh được tự do, độc lập rồi mà

dân cứ chết đói, chết rét, thì tự do, độc lập cũng không làm gì. Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ”<sup>7</sup>.

Thế kỷ XX chưa phải là thế kỷ thắng lợi của chủ nghĩa xã hội, nhưng đó là thế kỷ giải giáp chủ nghĩa thực dân, mà chống chủ nghĩa thực dân là văn hóa, vì nó xóa đi cản lực trên con đường thực hiện quyền con người của nhân loại. Là anh hùng giải phóng dân tộc và là nhà văn hóa lớn, Hồ Chí Minh đã kết hợp nhuần nhuyễn chất anh hùng, chất văn hóa và đạo lý trong mỗi tư tưởng và hành động, thể hiện cống hiến vĩ đại nhất của Người là gương cao ngọan cờ chống chủ nghĩa thực dân, giành lại quyền sống cho con người. Võ Nguyên Giáp viết: “Sự nghiệp văn hóa quan trọng nhất của Người là đã lãnh đạo toàn dân đánh đuổi giặc ngoại xâm trong thời đại mới, giành lại cho nhân dân *những quyền sống của con người*, một cuộc sống có văn hóa. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã góp phần cùng với loài người loại trừ một trở lực to lớn trên con đường tiến lên thế giới văn minh, xóa đi một vết nhơ trong lịch sử là chế độ thuộc địa”<sup>8</sup> (BĐP nhấn mạnh). Phạm Văn Đồng cũng một nhận xét: “Sự nghiệp văn hóa lớn lao nhất, quan trọng nhất của Hồ Chí Minh là huy động sức mạnh của truyền thống 4000 năm văn hiến của dân tộc kết hợp với tinh hoa văn hóa của thời đại, lãnh đạo thành công sự nghiệp giải phóng dân tộc, giành lại cho nhân dân ta *quyền làm người, quyền được sống một cuộc sống xứng đáng với con người*. Sự nghiệp đó trả lại địa vị xứng đáng cho nền văn hóa Việt Nam, cũng là một sự nghiệp có ý nghĩa to lớn đối với nền văn hóa thế giới, góp phần vào cuộc đấu tranh của nhân

<sup>4</sup> Hồ Chí Minh, *Sdd*, t.4, tr. 1.

<sup>5</sup> Lady Borton: Hồ Chí Minh đã biết điều đó như thế nào? trong “Việt Nam trong thế kỷ XX”, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 259-260.

<sup>6</sup> Hồ Chí Minh, *Sdd*, t.4, tr. 56.

<sup>7</sup> Hồ Chí Minh, *Sdd*, t.4, tr. 152.

<sup>8</sup> Chủ tịch Hồ Chí Minh- Anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa lớn, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1995, tr. 21.



dân các nước thuộc địa, từng bước tiến lên thanh toán chủ nghĩa thực dân, xóa đi một vết nhơ trong lịch sử và trong nền văn hóa của loài người”<sup>9</sup> (BĐP nhấn mạnh).

Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người là một trong những nội dung có ý nghĩa quan trọng bậc nhất trong sự nghiệp văn hóa của Người. Điều này không chỉ có ý nghĩa trong phạm vi dân tộc, mà mang tầm vóc thời đại. Bởi vì sự nghiệp văn hóa của Người “đem đến cho kho tàng văn hóa thế giới những giá trị lớn, thể hiện khát vọng của nhân dân các nước trong cuộc đấu tranh vì *các quyền dân tộc cơ bản*, vì cuộc sống ấm no, hạnh phúc, mỗi dân tộc khẳng định bản sắc văn hóa của mình và phát triển sự hiểu biết với các dân tộc khác”<sup>10</sup> (BĐP nhấn mạnh). Việc UNESCO ra Nghị quyết tôn vinh danh nhân văn hóa Hồ Chí Minh liên quan mật thiết tới cống hiến của Hồ Chí Minh về quyền con người. Bởi vì, nhìn một cách hình ảnh, “Hồ Chí Minh là người đem lại ánh sáng, ánh sáng văn hóa, ánh sáng cách mạng cho nhân dân ta và góp phần đem lại ánh sáng cho nhân dân nhiều nước khác, để xua tan bóng tối của chủ nghĩa thực dân, đế quốc, của đói khát, đói nghèo, bệnh tật đè nặng lên cuộc sống của các dân tộc bị áp bức”<sup>11</sup>. Cách nhìn của UNESCO và của Võ Nguyên Giáp, Phạm Văn Đồng là cách nhìn thấu suốt và phát hiện ra hạt nhân như là điểm nhấn trong tư tưởng nhân quyền Hồ Chí Minh. Bởi vì, từ *Yêu sách* 8 điểm (1919), Hồ Chí Minh đã nêu ra yêu cầu, người bản xứ cũng được quyền hưởng những đảm bảo về mặt pháp luật như người Âu châu. Người đã đưa ra những yêu sách về các quyền tự do và công lý, mà theo Người đó là những điều mà “nhân dân Pháp là đại biểu ưu tú”. Đặc biệt

*Chương trình Việt Minh* (1941) đã nêu ra những nhiệm vụ bảo đảm các quyền về chính trị, kinh tế, văn hóa cho tất cả tầng lớp nhân dân. Thí dụ: “Ban hành các quyền tự do dân chủ như: tự do xuất bản, tự do ngôn luận, tự do tín ngưỡng, tự do đi lại trong xứ và xuất dương”<sup>12</sup>.

Sau khi nước nhà hoàn toàn độc lập, Hồ Chí Minh cùng với Đảng ta bắt tay ngay vào giải quyết các quyền cơ bản và thiết lập cơ chế bảo đảm các quyền đó có hiệu lực trên thực tế. Với Hồ Chí Minh, một trong những dấu ấn quan trọng nhất là nói đi đôi với làm, biến lý tưởng thành hiện thực. Vì vậy, ngay sau khi giành được độc lập, trong cuộc họp Hội đồng Chính phủ, Hồ Chí Minh đã nêu sáu vấn đề cấp bách, đó là những vấn đề thuộc về quyền dân sinh, dân trí, dân chủ, quyền tín ngưỡng tự do.... Phát biểu tại cuộc họp đầu tiên của Ủy ban nghiên cứu kế hoạch kiến quốc, ngày 10-1-1946, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Chúng ta phải thực hiện ngay:

1. Làm cho dân có ăn.
2. Làm cho dân có mặc.
3. Làm cho dân có chỗ ở.
4. Làm cho dân có học hành.

Cái mục đích chúng ta đi đến là 4 điều đó. Đi đến để dân nước ta xứng đáng với tự do độc lập và giúp sức được cho tự do độc lập”<sup>13</sup>.

Trong thời gian này, cùng với việc nêu lên những vấn đề vừa có tính cấp bách vừa lâu dài về quyền con người, Hồ Chí Minh rất quan tâm đến những việc làm cụ thể để quyền con người được thực thi. Mà quan trọng hàng đầu là “tổ chức càng sớm càng hay cuộc Tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu”. Đây là biện pháp tiên quyết, có ý nghĩa nhất để nhân dân sớm được hưởng quyền tự do dân chủ và các

<sup>9</sup> Phạm Văn Đồng, *Hồ Chí Minh- quá khứ, hiện tại và tương lai*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1991, t.1, tr. 47-48.

<sup>10</sup> Phạm Văn Đồng, *Sdd*, tr. 48.

<sup>11</sup> Phạm Văn Đồng, *Sdd*, tr. 43.

<sup>12</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t. 7, tr. 150.

<sup>13</sup> Hồ Chí Minh, *Sdd*, t.4, tr. 152.



quyền khác. Sau Tổng tuyển cử, chúng ta có một Quốc hội. Dấu ấn Hồ Chí Minh đã để lại trong sự phát triển của đất nước trên cương vị Trưởng ban soạn thảo Hiến pháp năm 1946. Hiến pháp đầu tiên của nước ta được thông qua tại kỳ họp thứ hai Quốc hội khóa I, khẳng định một trong ba nguyên tắc là bảo đảm mở rộng quyền tự do, dân chủ. 70 điều của Hiến pháp ghi nhận nhiều quyền của con người, quyền công dân về các mặt chính trị- dân sự, quyền kinh tế- xã hội. Thí dụ: *Điều thứ 10*: Công dân Việt Nam có quyền: tự do ngôn luận, tự do xuất bản, tự do tổ chức và hội họp, tự do tín ngưỡng, tự do cư trú, đi lại trong nước và ra nước ngoài. *Điều thứ 12*: Quyền tư hữu tài sản của công dân Việt Nam được bảo đảm.v.v..

Triết lý phát triển xã hội Việt Nam của Hồ Chí Minh là độc lập dân tộc đi tới chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa xã hội là phải đạt được các mục tiêu về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, con người. Con người là hạt nhân, vừa là mục tiêu vừa là động lực của sự nghiệp cách mạng. Để một xã hội phát triển hài hòa, bền vững thì phải bảo đảm cho con người cả vật chất và tinh thần. Quyền con người thuộc về đời sống tinh thần của xã hội, nhưng xét về sâu xa, tận cùng lại là đời sống vật chất. Bởi vì, một khi quyền con người được đảm bảo, thì nó lại biến thành một lực lượng vật chất to lớn, là động lực vĩ đại thúc đẩy sự nghiệp cách mạng. Nhận thức sâu sắc vấn đề này, Hồ Chí Minh luôn luôn xác định “dân dĩ thực vi thiên” (Dân lấy ăn làm trời). Có dân là có tất cả. Triết lý Hồ Chí Minh về dân, về con người cho thấy vừa là đích đến vừa là động lực để hiện thực hóa các quyền con người. Đảng cầm quyền lãnh đạo, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa quản lý để thực hiện quyền con người là đúng cả về mặt lý thuyết và thực tiễn. Nhưng với quan điểm Hồ Chí Minh, Đảng cầm quyền

nhưng dân là chủ và để cho dân làm chủ, nhà nước quản lý nhưng lấy dân làm gốc. Vì vậy, để giữ được vai trò lãnh đạo của Đảng và quản lý của nhà nước thì Đảng và nhà nước đều phải dựa vào dân, gắn bó chặt chẽ với dân. Dân được hiểu vừa là từng cá nhân, vừa quy tụ trong các tổ chức chính trị- xã hội. Theo Hồ Chí Minh, “những đoàn thể ấy là tổ chức của dân, phấn đấu cho dân, bênh vực quyền của dân, liên lạc mật thiết nhân dân với Chính phủ. Khi ai có điều gì oan ức, thì có thể do các đoàn thể tố cáo lên cấp trên. Đó là *quyền dân chủ* của tất cả công dân Việt Nam. Đồng bào cần hiểu rõ và khéo dùng quyền ấy”<sup>14</sup>.

Dựa vào dân, vì hạnh phúc, tự do của dân là quan điểm xuyên suốt, nhất quán của Hồ Chí Minh. Bất kỳ lúc nào, Người cũng quan tâm và dạn dỏ cụ thể: “Dân không đủ muối, Đảng phải lo. Dân không có gạo ăn đủ no, dân không có vải mặc đủ ấm, Đảng phải lo. Các cháu bé không có trường học, Đảng phải lo... Tất cả mọi việc, Đảng phải lo. Việc xây dựng chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản, đấu tranh giành thống nhất nước nhà, Đảng phải lo. Ngay đến cả tương, cà, mắm, muối của dân, Đảng đều phải lo”<sup>15</sup>. Tóm lại, “Đảng phải có *kế hoạch* thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng *nâng cao đời sống của nhân dân*”<sup>16</sup>.

Trong sự nghiệp đổi mới, Đảng ta kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển kinh tế, quyết tâm thực hiện “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh” chính là góp phần vào việc thực hiện quyền con người theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

<sup>14</sup> Hồ Chí Minh, *Sdd*, t.6, tr. 66.

<sup>15</sup> Hồ Chí Minh, *Sdd*, t.10, tr. 465-466.

<sup>16</sup> Hồ Chí Minh, *Sdd*, t.12, tr. 511.